

V.

*Mai một em về, em về đâu?
Con sông nước chảy trắng chân cầu
Tiếng hát già nua người bạn cũ
Đêm dài muôn thuở buộc lòng nhau*
(thơ Hoàng Trúc Ly)

Dalat, thứ Hai ngày 7/4/1975

Tôi mang một khối tâm bệnh để héo hắt lần mòn đời sống. Tại đây, trong gia đình anh, tôi có đầy đủ... Vậy mà sao cứ mãi nghĩ ngợi?

Hay là suốt đời chỉ khổ khi suốt đời tôi vẫn là con người đi tìm hạnh phúc trong khó nhọc lao đao? Hạnh phúc đang nằm trong tay (nếu cho là hạnh phúc) chính là những sáng ăn mặc gọn ghẽ, đi lục lạo khắp các khu vườn hoang (có những căn biệt thự rất đẹp) kiếm từng bó hoa dại về cắm trong phòng; những giờ phút tự do kéo *violon*, tiếng đàn vang xa ra tận núi đồi hoang vắng; những khi đọc sách, viết lách, nghĩ ngợi hoặc nằm dài bất động sưởi nắng trên bãi cỏ... Hạnh phúc như thế, sao tôi lại chẳng bằng lòng?

Hôm nay kể chuyện *Les Misérables* của Victor Hugo cho lũ trẻ nghe. Lạ lùng quá khi vẫn thấy chật hẹp tâm hồn sao ấy. Tôi thích đám con anh, nhưng lại nghe sợ hãi trước người đàn bà như sợ một con rắn không biết lúc nào nó mổ vào mình.

Buổi chiều, nhớ Sài Gòn đến đại cả tim. Hình như tôi không còn yêu anh nữa? Nhưng sao trong lòng vẫn chỉ là một nỗi đờn đau chất ngất? Lắm khi mỉm cười tự nghĩ cuộc sống tay ba này giống như cuộc chiến tranh Nam Bắc VN. Người đàn bà có lối đánh du kích, lẻ tẻ nhưng thật hiệu quả, làm nao lòng đối phương không ít. Thái độ bà bình thản nhưng đầy dòn ngó, đe dọa.

Tôi phải ra đi khỏi ngôi nhà này thôi, đành lòng mất anh vậy. Thời gian trôi, sẽ làm lắng đọng tất cả mọi sự.

Quanh đi quẩn lại vẫn chỉ là nỗi buồn chết người.

Buổi chiều sắp tàn, anh Triệu Trung Tiên, một *pianiste* người Trung Hoa (bạn của tôi và anh dạy trước) tìm đến thăm gia đình anh. Trong cuộc trò chuyện với người bạn cũ, nhìn sang anh, thốt nhiên trong đầu tôi, cái ý nghĩ "*sẽ không ngủ chung phòng cùng anh ban đêm nữa*" vừa chớm lên trong óc khiến tôi nghe buồn nản lạ lùng.

10:00 đêm. Tới phiên anh ngủ lại phòng tôi đêm nay nhưng tôi lại không có ý muốn nằm cạnh, cứ vẫn ngồi nơi chiếc bàn nhỏ, nhìn ra đồi núi âm u, liên miên viết những giòng vào nhật ký.

Một đêm vô cùng phiền muộn trôi qua. Giữa hai chúng tôi là sự lạnh nhạt kỳ lạ. Anh tra gặng tôi đi đâu sáng nay? Tôi kể rằng ra phố

tìm Hải –em trai Ngô- để biết tin tức Sài Gòn (gia đình Hải có những chiếc xe hàng chở rau cải chạy đường Dalat-Sài Gòn), nhưng không gặp.

Anh nổi giận thật sự:

“Bây giờ em thỏa mãn rồi chứ? Em là người con gái duy nhất trong đời anh đã làm cho anh đau khổ được và tỏ rõ nỗi đau khổ ấy với em. Nhưng mà từ ngày mai thì em sẽ biết hậu quả việc làm của em. ***Anh thẳng thắn từ bỏ em kể từ giờ phút này, không xem em là vợ nữa.***”

Và anh rời phòng lúc 2 giờ sáng, để mặc tôi bức rức vô cùng cái tâm trạng tù ngục.

Loay hoay đau khổ đến không biết phải làm gì cho đúng, tôi mở cửa đi ra vườn, đến ngồi trên chiếc ghế đá.

Trời Dalat lạnh căm. Con đường Nguyễn Hoàng tịch liêu vắng lặng. Xa xa, từ các ngôi vườn hoang vắng lên tiếng côn trùng rên rỉ. Tôi vẫn chẳng nghe chút nào sợ hãi, cứ vậy, ngồi yên mà suy nghĩ. Một làn sương nhỏ bám nhanh trên tóc. Trọn khối lòng chỉ là giá rét tái tê.

Câu nhật ký ở Nha Trang quay cuồng trong óc, rõ ràng từng chữ:

*“Suốt 17 năm và còn kéo dài cho đến trọn đời, anh sẽ còn bị chi phối mãnh liệt bởi người đàn bà. Và tôi biết làm gì khi chỉ có anh là người duy nhất giúp đỡ được tôi trên bước chông gai, mà anh thì đã là một kẻ bại trận bị tước đoạt khí giới từ 17 năm rồi. **Không hẳn sợ, nhưng từ bây giờ có lẽ tôi nhận biết tôi không phải là người đối đầu xứng đáng trong cái định mệnh tay ba này. Anh viết đúng, ngay từ khi nhập canh bài tình ái, hai chúng tôi đã là hai kẻ thua. Nhưng phải viết đúng hơn, trong cuộc chơi tay ba, chỉ duy nhất một mình tôi mới là kẻ phải thua, còn anh và vợ anh chỉ là một xáo trộn, rồi đâu cũng sẽ lại vào đây...***”

Ngày nay, điều ấy thật đã chứng minh. Sự “đâu vào đấy” đang bắt đầu và sẽ còn tồn tại. Chỉ có tôi mới là kẻ phải ra đi. Cái ý nghĩ ra đi càng mãnh liệt hơn khi nhìn rõ hạnh phúc thuận thảo trong gia đình anh kể từ ngày về đây, nhất là nhận thấy tình yêu của anh đã hết. Có lẽ tôi lầm với điều sau, nhưng dẫu sao cũng phải thông minh mà biết, *không bao giờ tôi có có được anh tuyệt đối dịu dàng như thời gian 6 tháng vừa qua.*

Từ đêm nay, sau 4 ngày về ngụ lại trong căn biệt thự này, tôi và anh thực sự chấm dứt việc ngủ chung.

□

Dalat, thứ Ba ngày 8/4/1975

Ra phố tìm đến nhà anh Triệu Trung Tiên, để rồi tại đây, tôi sống lại được cái tâm trạng thanh cao giữa một rừng nhạc *classique* thân

yêu thời tuổi nhỏ. Hình ảnh anh và nỗi đau đón như lùi xa vào dĩ vãng. Tôi muốn đừng trở về, đừng bao giờ trở về ngôi nhà anh nữa. *Nhưng biết làm sao khi ngoài con đường về nhà anh, tôi chẳng còn con đường nào nữa để đi trong đêm tối bơ vơ?*

Buổi chiều thả bộ về Nguyễn Hoàng, bầu trời u ám buồn tênh và cả tâm hồn cũng buồn phiền không kém. Ngang qua nghĩa địa Mã Thánh, tôi ghé vào, thờ thần đọc những cái tên người chết trên đầu các bia mộ. Lòng không chút sợ hãi, dù rằng ngay trên con đường hun hút khi ấy, chẳng thấy bóng kẻ nào khác. Đến một cao điểm của sự đau khổ, có lẽ ma quỷ trở nên gần gũi hơn con người trong ý nghĩ tôi. Đếm bước chân trở về trên suốt quãng đường dài bằng cái điệp khúc lẩm nhẩm hoài nơi miệng: *“Phải can đảm chấp nhận định mệnh!”*, có lúc tôi tự cười nghĩ rằng mình chẳng khác nào một con điên!

[]

Dalat, thứ Tư ngày 9/4/1975

Anh vào hỏi tôi có ngủ được không? Tôi đáp không và đúng vậy, suốt đêm qua đau đón thật nhiều theo trạng thái bí tiểu. Có một điều đáng lưu ý là từ đêm qua, tôi bắt đầu mang ý nghĩ rằng, thân xác anh cũng tầm thường lắm thay nên sự việc anh ngủ với người đàn bà đã không còn làm tê nhói dữ dội trái tim tôi. Lòng tự nguyện, từ nay nên quên dần những thói quen ngày cũ.

2:00 chiều.

Tâm tư đúng là bệnh hoạn, liên miên thay đổi! Ban trưa vì không ăn cơm, người đàn bà lên thăm hỏi đã khiến lòng tôi ảm đạm chút ít, nghĩ rằng, chỉ tại mình điên, còn thật thì bà không đến nỗi nào kinh khủng lắm.

Tuy nhiên buổi chiều lại khác. Khi người đàn bà từ phố trở về với một đám vũ nữ Duy Tân cũ, trong câu chuyện ngắn có tôi tham dự vài phút, tôi hỏi:

“Các chị đang ở đâu?”

“12 Phạm Phú Quốc”, chị Hồng đáp.

Người đàn bà tiếp lời ngay:

“Cái nhà mà ông Phạm Hùng ngày trước đã ngủ với cô Thu Vân đó thôi!”

Trong tiếng nói rõ ràng có một sắc thái khiêu khích thật sự khiến cả con người tôi bỗng dưng lạnh toát. Tôi bỏ lên phòng, trong tim vẫn còn cảm giác ghê sợ, tự biết rằng chỉ là giai đoạn bắt buộc, còn thì không bao giờ người đàn bà mang ý nghĩ buông tha cho tôi.

Gặp anh ngay đầu thang gác, tôi nói sơ cho anh nghe câu chuyện nhỏ này với một chút níu kéo an ủi, thì anh gạt phắt đi trong luận điệu bệnh vực người đàn bà. Tôi sững sờ nhìn ra sự thật. Câu nói đêm nào đầu tiên bôn tẩu với nhau trở về rõ nét trong óc: *“Em chỉ xin anh một*

điều là đừng bao giờ tạo cho em cái mặc cảm bơ vơ em vẫn có từ bé...”

Bây giờ, mặc cảm ấy đang hiện hữu dày đặc, càng nhiều hơn khi nghe xong câu nói thốt ra từ chính miệng anh:

“Em chỉ vẽ chuyện! Anh tin rằng bà ấy không đến nỗi nào như em nghĩ.”

Trong lúc anh bỏ đi xuống nhà thì tôi vẫn đứng yên tại chỗ, xòe bàn tay mình nhìn vào trong đó. Cái *ligne de coeur* có nhiều lần cắt ngang chi chít. Từ đầu mỗi ngón cho đến cả lòng bàn tay xanh xao gầy mỏng đều chỉ là màu “trắng”. Cái điếm “trắng” này mới thật chính là nét đặc sắc trong cuộc tình, không dung một lúc bất ngờ tôi mới chợt nhận ra!

□

Dalat, thứ Năm ngày 10/4/1975

Về đây đã được một tuần mà lâu bằng 8 tháng. Thật kinh khiếp khi ngày giờ trôi qua quá chậm. Tôi chỉ mang trong lòng độc nhất một ý muốn ra đi. Mỗi sáng thức dậy, ý muốn này càng thêm mạnh mẽ. Tôi tự vỗ về, phải ra đi, ra đi bằng mọi giá, cho dù có phải đánh đổi cả nửa phần đời còn lại của mình cũng mặc!

Không ăn gì từ ba ngày nay, tôi giam mình trong phòng kín, điên cuồng quay quắt. Điều này gây khó chịu cho mọi người, còn anh thì lại bảo rằng tôi ngoan cố. Tôi vẫn lặng im tuyệt đối trước những lời phiến trách. Đã đến lúc tôi không còn nghe cần thiết bất cứ ai khác chung quanh. Nỗi đau rộng lớn quá khiến tôi thấy mình ngợp thờ mỗi khi phải từ bỏ căn phòng cô quạnh để va chạm với thế giới con người trong những xã giao bắt buộc. Trái tim đang bị thương trầm trọng, có gì ghê gớm nữa đâu để tôi phải nghĩ ngợi đắn đo?

□

Dalat, thứ Sáu ngày 11/4/1975

Vẫn buồn và suy nghĩ.

Lạ thật khi mà tôi *đam sợ hãi anh nhiều hơn sợ hãi người đàn bà*. Ban ngày chỉ nghe hay nhìn anh là tôi đủ rùng mình mà chẳng hiểu tại sao? Bệnh hoạn quá! Có khi hai ngày tôi chẳng hề gặp mặt anh, tự nghĩ mình phải ra đi thì mới mong tìm lại cho tâm tư chút nào bình thản.

Chán và buồn tột cùng. Mỗi ngày chìm sâu hơn trong nỗi cô đơn, tôi càng rũ rượi tuyệt vọng trong ý muốn thoát đi.

Tình hình chiến sự thật căng, đem cho tôi hy vọng trở lại. Xuân Lộc đang giao tranh dữ dội. Tân An giống như thế. Phía Giải Phóng quân muốn cô lập Sài Gòn để đồng loạt tấn công và chiếm cứ. Tôi cũng mong vậy, miễn là tránh hết bom đạn phân ly cho dân chúng khắp nơi.

Ý nghĩ ra đi càng thêm thôi thúc. Tôi sẽ quay về trên con đường định mệnh của riêng tôi mà không có anh hiện hữu. Anh, người đàn ông đã đem cho tôi hạnh phúc vô cùng và cũng vô cùng làm tôi đau khổ. ***Biết rằng một lần bỏ đi là muôn đời mất mát, nhưng đành vậy, tôi không còn cách chọn lựa nào hơn.***

□